

Đồng Hới, ngày 29 tháng 8 năm 2019.

Số: 184/2019/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 224/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố 3 P, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Tổ dân phố 3 P, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị H, anh T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là cháu Trần Văn T, sinh ngày 14/02/2000; cháu Trần Hoài T, sinh ngày 15/4/2007 và cháu Trần Thanh T, sinh ngày 06/8/2008. Cháu T năm nay đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành nên không hỏi ý kiến của cháu, tùy vào nguyện vọng cháu muốn ở cùng ai. Sau khi ly hôn chị H, anh T đã thống nhất, thoả thuận giao con chung cháu Hoài T và Thanh T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000

đồng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi hai cháu T và T tròn 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

- Về chia tài sản: Chị H, anh T đã thỏa thuận được với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H, anh T thỏa thuận chị H chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh T phải chịu nộp 150.000 đồng; nhưng anh chị thỏa thuận để chị H nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Số tiền chị H phải nộp là 300.000 đồng và được trừ vào số tiền chị H đã nộp 4.050.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0005448 ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Chị H được nhận lại số tiền 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm nghìn đồng chẵn*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ